

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: **Mỏ**; Chuyên ngành: **Mỏ**

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: HỒ VIỆT BUN

2. Ngày tháng năm sinh: 25/08/1980; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Quỳnh Nghĩa, Huyện Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Tổ dân phố Xuân Nhang 1, Phường Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Buu điện): Bộ môn Điện khí hóa, Khoa Cơ - Điện, trường Đại học Mỏ - Địa chất

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0982825880;

E-mail: hovietbun@humg.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 6 năm 2006 đến tháng 8 năm 2007: Giảng viên tập sự tại bộ môn Điện khí hóa, Khoa Mỏ, Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Từ tháng 8 năm 2007 đến tháng 4 năm 2018: Giảng viên tại bộ môn Điện khí hóa, Khoa Cơ - Điện, Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Từ tháng 4 năm 2018 đến nay: Giảng viên chính tại bộ môn Điện khí hóa, Khoa Cơ - Điện, Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Từ tháng 11 năm 2016 đến nay: Phó Trưởng bộ môn Điện khí hóa, Khoa Cơ-Điện, Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Chức vụ: Hiện nay: Phó Trưởng bộ môn; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Trưởng bộ môn.

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Địa chỉ cơ quan: Số 18 phố Viên, phường Đức Thắng, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: (+84-24) 3838 9633

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 10 tháng 10 năm 2005; số văn bằng: **C707242**; ngành: Điện khí hóa XN Mỏ và DK, chuyên ngành: ; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 31 tháng 10 năm 2009; số văn bằng: **009389**; ngành: Điện khí hóa mỏ; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 02 tháng 12 năm 2016; số văn bằng: **006285**; ngành: Kỹ thuật điện; chuyên ngành: ; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Việt Nam

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm, ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Khoa học Trái đất - Mỏ

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

+ Quá điện áp khi xảy ra chạm đất một pha và bảo vệ role trong hệ thống điện mỏ;

+ An toàn và nâng cao hiệu quả sử dụng điện năng trong mạng điện mỏ.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) **14 HVCH** bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: **số lượng 05 cấp cơ sở**;
- Đã công bố (số lượng) **29 bài báo và báo cáo** khoa học, trong đó **08 bài báo khoa học** trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản **02**, trong đó **01** thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: không.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- + **01 Bằng khen của Thủ tướng chính phủ** năm 2022 theo QĐ số 1210/QĐ-TTg ngày 13 tháng 10 năm 2022 của Thủ tướng chính phủ;
- + **04 Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo**, các năm 2017, 2019, 2023 và 2025 theo các Quyết định số 491/QĐ-BGDĐT (ngày 17 tháng 02 năm 2017), Quyết định số 4345/QĐ-BGDĐT (ngày 13 tháng 11 năm 2019), Quyết định số 995/QĐ-BGDĐT (ngày 10 tháng 4 năm 2023) và Quyết định số 856/QĐ-BGDĐT (ngày 01 tháng 04 năm 2025);
- + **01 Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ** năm 2021 theo QĐ số 568/QĐ-BGDĐT (ngày 01 tháng 02 năm 2021);
- + **01 Bằng khen của Ban chấp hành Công Đoàn Giáo dục Việt Nam** năm 2022 theo QĐ khen thưởng số 193/QĐ-CĐN (ngày 03 tháng 08 năm 2022);
- + Danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở nhiều năm liên tiếp;
- + 02 Giấy khen của Ban chấp hành Đảng Bộ khối các trường Đại học, cao đẳng Hà Nội các năm 2021 và 2022 theo các Quyết định số 600-QĐ/ĐUK (ngày 15 tháng 4 năm 2021) và Quyết định số 2093-QĐ/ĐUK (ngày 30 tháng 12 năm 2022); Giấy khen của BCH Đảng bộ Trường Đại học Mở - Địa chất; Giấy khen của BCH Công đoàn Trường Đại học Mở - Địa chất ...

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không có.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Phẩm chất đạo đức tốt, tư tưởng vững vàng, gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ của giảng viên, tuân thủ quy định của pháp luật và nội quy của Nhà trường;
- Giữ vững phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo; luôn tôn trọng, đối xử công bằng, bảo vệ quyền lợi, lợi ích chính đáng của người học; đồng thời không ngừng phấn đấu để nêu gương tốt cho người học;
- Trong quá trình công tác cá nhân được đào tạo bài bản, chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ giảng dạy đại học và sau đại học. Không ngừng tự bồi dưỡng, học tập và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ liên tục, luôn ý thức để thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của giảng viên chính theo các quy định hiện hành;
- Tích cực tham gia phối hợp với các đồng nghiệp để thực hiện các nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Có lý lịch bản thân rõ ràng;
- Có đủ sức khỏe theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: **17 năm 11 tháng** (không kể 01 năm hợp đồng tập sự giảng dạy).
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019-2020	0	0	01	14	840	202,5	1042,5/1662,5/229,5
2	2020-2021	0	0	02	9	705	135	840/1277,4/229,5
3	2021-2022	0	0	01	27	510	405	915/1848,2/229,5
03 năm học cuối								
4	2022-2023	0	0	03	13	675	472,5	1147,5/1752,18/229,5
5	2023-2024	0	0	00	18	495	405	900/1696,6/229,5
6	2024-2025	0	0	02	00	660	202,5	862,5/1020,7/229,5

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: **Tiếng Anh**

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☒

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường ĐH Công nghệ và Quản lý hữu nghị; số bằng: 0000993; năm cấp: 2018.

c) **Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:** ☐

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Bằng cử nhân ngôn ngữ Anh.

4. Hướng dẫn HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Văn Mạnh		x		x	Từ 13/03/2017 đến 31/10/2017	Đại học Mở-Địa chất	21/12/2017
2	Nguyễn Anh Tuấn		x	x		Từ 19/09/2017 đến 30/04/2018	Đại học Mở-Địa chất	10/07/2018
3	Trịnh Đình Duân		x	x		Từ 12/03/2018 đến 31/10/2018	Đại học Mở-Địa chất	04/01/2019
4	Nguyễn Thanh Sơn		x	x		Từ 12/03/2018 đến 31/10/2018	Đại học Mở-Địa chất	04/01/2019
5	Nguyễn Đức Thế		x	x		Từ 10/09/2018 đến 30/04/2019	Đại học Mở-Địa chất	30/7/2019
6	Vũ Văn Thọ		x	x		Từ 16/09/2019 đến 31/05/2020	Đại học Mở-Địa chất	03/11/2020
7	Nguyễn Văn Thành		x	x		Từ 30/03/2020 đến 30/11/2020	Đại học Mở-Địa chất	07/06/2021
8	Lương Việt Trung		x	x		Từ 14/09/2020 đến 31/05/2021	Đại học Mở-Địa chất	20/12/2021
9	Lê Tuấn		x	x		Từ 22/09/2021 đến 31/05/2022	Đại học Mở-Địa chất	10/06/2022
10	Vũ Đình Tiến		x	x		Từ 14/03/2022 đến 30/11/2022	Đại học Mở-Địa chất	06/01/2023
11	Phạm Huy Tùng		x	x		Từ 28/09/2022 đến 31/05/2023	Đại học Mở-Địa chất	07/07/2023
12	Trần Thanh Hải		x	x		Từ 28/09/2022 đến 31/05/2023	Đại học Mở-Địa chất	07/07/2023
13	Hoàng Văn Bằng		x	x		Từ 28/09/2022 đến 31/05/2023	Đại học Mở-Địa chất	10/01/2025
14	Nguyễn Văn Thừa		x		x	Từ 03/06/2024 đến 10/12/2024	Đại học Mở-Địa chất	10/01/2025

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1	Tin học chuyên ngành Điện khí hóa	GT	Trường Đại học Mỏ - Địa chất/2013	02	ThS Hồ Việt Bun		Biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng viết giáo trình đại học số:1103/NTGT.ĐTĐH ngày 17 tháng 10 năm 2013
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Ứng dụng Matlab & Simulink trong tính toán phân tích hệ thống điện	TK	NXB Lao động - xã hội/2017	03	TS Đặng Quang Khoa		Văn bản xác nhận mục đích sử dụng sách ngày 30 tháng 8 năm 2017

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phản ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1	ĐT: Tin học hóa công tác thiết kế cung cấp điện trung và hạ áp	CN	T48-2007 Cấp cơ sở	2007	18/11/2007 Xếp loại Đạt
2	ĐT: Nghiên cứu tối ưu hóa cấu trúc lưới và hệ thống cung cấp điện điện hình vùng Quảng Ninh	CN	T01/08 Cấp cơ sở	2008	12/11/2008 Xếp loại Đạt
3	ĐT: Nghiên cứu đề xuất một số giải pháp nâng cấp chất lượng điện áp trong mỏ lộ thiên Quảng Ninh	CN	T06/09 Cấp cơ sở	2009	18/11/2009 Xếp loại Đạt

4	ĐT: Xây dựng mô hình mô phỏng tính toán thiết kế mạng điện hạ áp mô hầm lò	CN	T33/10 Cấp cơ sở	2010	20/12/2010 Xếp loại Đạt
5	ĐT: Xây dựng mô hình mô phỏng tính toán chỉnh định hệ thống bảo vệ rơle trạm biến áp chính các xí nghiệp mỏ vùng Quảng Ninh	CN	T11-16 Cấp cơ sở	2011	14/12/2011 Xếp loại Đạt
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1					

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							
A	Bài báo trong nước							
1	Nghiên cứu xây dựng mô hình mô phỏng đánh giá và cải tạo mạng điện hạ áp mỏ	2	x	Tạp chí Công nghiệp mỏ/ ISSN 0868-7052			Số 2, trang 18-20	5/2009
2	Xây dựng mô hình ngắn mạch và chỉnh định bảo vệ rơle cho trạm biến áp mỏ bằng Matlab-Simulink	1	x	Tạp chí Công nghiệp mỏ/ ISSN 0868-7052			Số 3, trang 33-35	6/2012
3	Nghiên cứu xây dựng thư viện các phần tử dùng để mô phỏng tính toán thiết kế mạng điện hạ áp phân xưởng	1	x	Tạp chí Công nghiệp mỏ/ ISSN 0868-7052			Số 3, trang 29-31	6/2013
4	Phân tích mức độ quá điện áp khi xảy ra chạm đất một pha trong mạng điện 6kV có trung tính cách ly	1	x	Tạp chí Công nghiệp mỏ/ ISSN 0868-7052			Số 3, trang 22-25	6/2014
5	Nghiên cứu xác định các thông số cách điện so với đất của mạng điện trung tính cách ly 6kV ở các mỏ hầm lò vùng cấm phá, Quảng Ninh	1	x	Tạp chí Công nghiệp mỏ/ ISSN 0868-7052			Số 5, trang 63-66, 75	10/2015
6	Nghiên cứu, phân tích các quá trình quá độ xảy ra khi thao tác đóng cắt bộ tụ bù ở trạm biến áp 35/6kV sử dụng phần mềm ATP	2	x	Tạp chí Cơ khí Việt Nam/ ISSN 0866-7056			Số 5, trang 99-103	6/2015
7	Research on the wind power's ability in supplying electrical energy 6kV grid of underground mines in Quang Ninh, Viet Nam https://doi.org/10.13141/jve.vol8.no2.pp135-140	2	x	Journal of Vietnamese Environment/ ISSN: 2193-6471			Vol 8 No 2 (2016) page 135-140	11/2016

B Báo cáo khoa học đăng ở kỷ yếu Hội nghị khoa học quốc tế								
8	Research and evaluate overvoltage transience caused by single phase-ground failures in Cam Pha-Quang Ninh underground mines' 6kV grid	1	x	Proceeding of the 3 rd international conference on advanced in mining and tunneling, Vietnam 2014/ISBN: 978-604-913-248-3			Trang 409-411	10/2014
9	Research for determining 6kV grid's insulation indicators in Quang Ninh open pit coal mines	1	x	Second international conference on scientific research cooperation between Vietnam and Poland in earth sciences (VIET-POL 2015)/ISBN: 978-604-938-724-1			Trang 507-513	11/2015
10	Research for solutions to improve the sensitivity of earth fault relays applied for 6kv ungrounded neutral-point grid	2	x	The 2016 international conference on advanced Technology and Sustainable development (ICATSD2016), Ho Chi Minh City, Vietnam August 21-23, 2016/ISBN: 978-604-92004-03			Trang 820-824	8/2016
11	An effective solution for reducing the overvoltage level when there is an one phase earthing on 6kV grids of cement manufacturing enterprises	2	x	Proceeding of International conference on Earth Sciences and sustainable Geo-resources developments, ESASGD 2016, Vietnam 2016/ISBN 978-604-76-1171-3			Trang 1-5	11/2016
12	Research the solution to limit the overvoltage caused by flicker-eath faults in 6kV ungrounded grid of Quang Ninh open pit mines	1	x	Proceeding of International conference on Earth Sciences and sustainable Geo-resources developments, ESASGD 2016, Vietnam 2016/ISBN 978-604-76-1171-3			Trang 6-10	11/2016
C Báo cáo khoa học đăng ở kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia								
13	Nghiên cứu đánh giá quá trình quá độ của điện áp khi xảy ra chạm đất một pha trong mạng điện trung tính cách ly 6kV ở các mỏ lộ thiên vùng Quảng Ninh	1	x	Tuyển tập báo cáo Hội nghị khoa học kỹ thuật mỏ toàn quốc lần thứ XXIV. Vũng Tàu 8-2014/ ISBN: 978-604-931-045-4			Trang 592-595	8/2014

II	Sau khi được công nhận PGS/TS							
A	Bài báo thuộc danh mục tạp chí quốc tế uy tín (ISI/Scopus)							
14	Analyzing and identifying the limits of 660V grid parameters to ensure electrical safety in underground coal mines Link bài báo https://doi.org/10.33271/nvngu/2021-6/101 Link tra cứu danh mục scopus https://www.scopus.com/sourceid/21100206261	2		Naukovyi Visnyk Natsionalnoho Hirnychoho Universytetu journal/ ISSN: 2071-2227	Scopus (IF=0.911; Q2)		Vol. 6-2021 Page 101-106	11/2021
15	Identifying the efficiency decrease factor of motors working under power harmonic in 660V electric mining grids Link bài báo https://doi.org/10.33271/mining15.04.108 Link tra cứu danh mục scopus https://www.scopus.com/sourceid/21100914192	2		Mining of Mineral Deposits/ ISSN: 2415-3443	Scopus (IF=2.008; Q2)		Vol.15 (2021) Issue 4, page 108-113	12/2021
16	Improving the operation of earth fault relays by auto earthing-connection at earth fault situations in 6kV mining grid of Quang Ninh Link bài báo https://doi.org/10.29227/IM-2019-02-57 hoặc http://potopk.com.pl/Full_text/2019_full/IM%202-2019-pv7.pdf Link tra cứu danh mục scopus: https://www.scopus.com/sourceid/145379	2	x	Inzynieria Mineralna-Journal of the Polish Mineral Engineering Society/ ISSN: 1640-4920	Scopus (IF=0.367; Q3)		Vol.2(2)-2019, page 51-56	01/2022
17	Identifying the factors influencing the voltage quality of 6kV grids when using electric excavators in surface mining Link bài báo https://doi.org/10.33271/mining16.02.073 Link tra cứu danh mục scopus https://www.scopus.com/sourceid/21100914192	2	x	Journal of Mining of Mineral Deposit/ ISSN: 2415-3443	Scopus (IF=2.781; Q2)		Vol 16 (2022), Issue 2, Page 73-80	6/2022
18	A new approach on AI application for grounding resistor prediction in underground mines of Vietnam Link bài báo https://doi.org/10.33271/nvngu/2022-5/158 Link tra cứu danh mục scopus https://www.scopus.com/sourceid/21100206261	2	x	Naukovyi Visnyk Natsionalnoho Hirnychoho Universytetu journal/ ISSN: 2071-2227	Scopus (IF=0.805; Q2)		Vol.5-2022, page 158-163	10/2022
19	A new approach to improve the sensitivity of earthing relay and reducing the over-voltage in 6kV grid of open-pit mines Link bài báo	2	x	Naukovyi Visnyk Natsionalnoho Hirnychoho Universytetu journal/ ISSN: 2071-2227	Scopus (IF=0.805; Q2)		Vol.2-2022, page 54-60	11/2022

	https://doi.org/10.33271/nvngu/2022-2/054 Link tra cứu danh mục scopus https://www.scopus.com/sourceid/21100206261			ISSN: 2071-2227				
20	A new approach on improving the operation of over-current relays in 6kV mining grids of QuangNinh, VietNam Link bài báo: https://doi.org/10.29227/IM-2023-02-10 hoặc: http://www.potopk.com.pl/Full_text/2923_v1_n2_full/IM%202-2023-a4.pdf Link tra cứu danh mục scopus: https://www.scopus.com/sourceid/145379	2	x	Inzynieria Mineralna-Journal of the Polish Mineral Engineering Society/ ISSN: 1640-4920	Scopus (IF=0.447; Q4)		Vol.2(52)-2023, page 29-38	12/2023
21	Studying the Effect of PM Thickness on the Back-EMF and Power Factor of LSPMSM Link bài báo: https://doi.org/10.18280/jesa.580307 Link tra cứu danh mục scopus: https://www.scopus.com/sourceid/25495	4	x	Journal Europeen des Systemes Automatises/ ISSN: 1269-6935	Scopus (IF=1.171; Q3)		Vol.58, No.3 – 2025, Page 493-500	3/2025
B Bài báo đăng ở tạp chí trong nước								
22	Nghiên cứu ứng dụng năng lượng mặt trời và hòa đồng bộ lưới điện 6kV ở các xí nghiệp mỏ vùng Quảng Ninh	1	x	Tạp chí Công nghiệp mỏ/ ISSN 0868-7052			Số 6, trang 28-33	12/2017
23	Nghiên cứu giải pháp nâng cao độ nhạy role bảo vệ chạm đất một pha trong mạng trung tính cách ly 6kV ở các mỏ lộ thiên Quảng Ninh	1	x	Tạp chí Công nghiệp mỏ/ ISSN 0868-7052			Số 4, trang 66-68, và trang 65	8/2018
24	Phân tích ảnh hưởng các thông số khi chạm đất một pha trong mạng điện trung tính cách ly 6kV ở các mỏ lộ thiên vùng Quảng Ninh	1	x	Tạp chí Công nghiệp mỏ/ ISSN 0868-7052			Số 3, trang 44-48	7/2021
25	Nghiên cứu ứng dụng phần mềm Etap trong thiết kế, kiểm tra, quản lý và vận hành mạng cấp điện trong các xí nghiệp mỏ	1	x	Tạp chí Công nghiệp mỏ/ ISSN 3030-4172			Số 3, trang 34-40	6/2025
C Báo cáo khoa học đăng ở kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia								
26	Đánh giá và đề xuất giải pháp giảm tổn thất điện năng lưới điện 6kV Công ty Cổ phần than Đèo Nai – Vinacomin	2	x	Hội nghị toàn quốc Khoa học trái đất và tài nguyên với phát triển bền vững, Hà Nội 07/12/2018 ISBN: 978-604-76-1753-1			Trang: 55-61	12/2018
27	Ứng dụng công nghệ số tính toán chế độ cung cấp điện trong các xí nghiệp mỏ	2		Hội thảo khoa học kỹ thuật mỏ toàn quốc chuyển đổi số doanh nghiệp mỏ, Hạ Long 9/2022 ISBN: 978-604-362-387-1			Trang: 158-162	9/2022

D Báo cáo khoa học đăng ở kỷ yếu Hội nghị khoa học quốc tế								
28	Impact of power harmonics on precise and discriminative tripping of the relays system for earthing protection in underground 6kV grids of QuangNinh underground mines	2	x	Proceeding of Science and Mathematics International conference (SMIC 2018) Published by Taylor & Francis Group/ ISBN: 978-1-138-61666-0			Page 28-34	11/2018
29	Nghiên cứu giải pháp nâng cao chất lượng điện áp ở mạng điện hạ áp mỏ hầm lò	1	x	Kỷ yếu hội thảo quốc tế thúc đẩy đổi mới và phát triển kết nối các nguyên tắc để tạo ra tác động toàn cầu (Fostering Innovation and Development: Connecting Disciplines to Create Global Impact)/ ISBN: 978-604-67-3240-2			Trang: 500-505	3/2025

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 06 bài báo số thứ tự 16, 17, 18, 19, 20, 21.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc **tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo** hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	ESSENCE (Dự án hiện đại hóa chương trình đào tạo sau đại học Kỹ thuật điện)	Tham gia xây dựng đóng góp các học phần trong chương trình đào tạo mà HUMG xây dựng cùng 09 trường đối tác thuộc Nga và Châu Âu	QĐ số 41 ngày 10 tháng 01 năm 2018 (Ref No. 41/QĐ-MĐC on 10 January 2018)	Liên Minh Châu Âu/Ban điều phối dự án ERAMUS+ ESSENCE		

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):.....

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....
- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....
- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Hồ Việt Bun